

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

SA MẠC CỦA TUỔI THƠ (trích)

(Dương Thị Xuân Quý)

Xa thôn Hương đã mười năm, nhưng tôi vẫn không thể quên cái xóm nhỏ ấy: những mái nhà nhấp nhô ven sông Chu. Nước sông bốn mùa xanh biêng biếc... Đạo kháng chiến gia đình tôi tản cư đến, và tôi được ở đó nhiều năm.

Thôn Hương nằm gọn trong vòng ôm của con đê cao. Con đê như một đường thêu xanh, xuyên qua lũy tre và bãi dâu bát ngát. Thôn Hương còn có một dải cát mênh mông trời lên cao, vượt khỏi bãi dâu và mặt đê. Đó là nơi tôi có nhiều kỷ niệm trong những ngày bé thơ. Về thôn Hương, đi từ phía nào lại, cũng nhìn thấy bãi cát đó. Trông xa, nó nổi lên như hòn đảo trắng, lóng lánh dưới nắng. Đến gần, mới nhận ra những cồn cát nhỏ mấp mô trên bãi sóng như làn sương.

Bọn trẻ con trong làng gọi bãi cát ấy là “sa mạc”. Vì tuy ở ven sông, nhưng bãi không hề đọng một giọt nước. Cả lúc ngập lụt, nó vẫn trơ trơ như hòn đảo khô không². Ngày nắng, cát nóng hầm hập như một cái chảo rang. Mùa hanh, từng cơn gió khô khan như chiếc chổi vô hình quét lên những cồn cát, làm cả vùng trời bụi mù mịt.

(Lược bớt một đoạn: Nhân vật “tôi” nhớ lại những kỷ niệm tuổi thơ cùng cô bạn tên Khánh và các bạn chơi trò “mở chiến dịch tấn công” giành nhau từng cồn cát. Cứ vài năm, nước sông Chu lại dâng cao nhấn chìm bãi dâu của thôn, duy chỉ bãi “sa mạc” (bãi Nhiên) là nơi duy nhất không bị nước. Các cụ già trong thôn cứ ước ao giá trồng được dâu ở bãi Nhiên. Mùa hè năm nay, “tôi” có dịp trở lại thôn Hương liền nhận ra “sa mạc” năm xưa đã xanh mát những luống dâu, vòng khoai lang dây đỏ tía.)

Tôi đang đưa mắt tìm bạn bè cũ thì gặp Khánh. Khánh vừa đổ xong một sọt đất phù sa vào gốc dâu. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, cười nói líu tíu. Vẫn cái dáng thâm thấp, vẫn khuôn mặt bầu bĩnh với đôi mắt tròn trong suốt như thủy tinh ẩn dưới hàng mi dài và đôi lông mày cong cong. Vẫn thế, nhưng Khánh lớn hơn nhiều, người to ra, béo lẳn. Vai tròn, bắp chân chắc nịch.

Có tiếng nói từ phía sau:

- Gớm, bà bí thư chi đoàn đón “đại biểu tham quan” thân mật quá.

Khánh vừa cười vừa nói một câu pha trò, làm tôi chả hiểu gì sất³:

- Cái anh chàng “thợ giày” kia! Ai khảo mà xưng thế!

Rồi Khánh phát mạnh vào vai tôi:

- Chà, cậu lớn khiếp! Sao bấy lâu không về chơi? Mẹ mình vẫn nhắc cậu. Bà cụ hỏi này khỏe ra...

[...]

Nghe tôi nhắc lại cái tên “sa mạc”, Khếnh nheo mắt cười. Nụ cười như có ý bảo : “Mình vẫn còn nhớ những ngày ấy”... Rồi Khếnh vui vẻ trả lời:

- Dạo này thanh niên chúng tớ mở “chiến dịch 15 ngày” đắp phù sa thêm cho dâu đây mà. Cậu nhìn bãi dâu có thấy khoái không? Mới hai đợt “chiến dịch” thôi nhé.

- Hai đợt là thế nào? – Tôi đùa. – Ngày trước bọn mình cũng “mở chiến dịch” ở bãi “sa mạc”

này bao lần rồi còn gì!

Khếnh tròn mắt búng vào tai tôi mấy cái liền. Và thế là Khếnh lôi tôi vào bãi dâu. Vừa đi, Khếnh vừa liên tiếp nói:

- Ấy, bây giờ cũng vẫn bọn “nhóc” ngày xưa cả. Chỉ thiếu mấy cậu đi thoát ly, đi nghĩa vụ.

Còn tất cả chúng tớ đều bắt tay cải tạo bãi Nhiên này. Cậu biết không? Mới một năm thôi đấy. Đầu tiên chúng tớ đem cày xóc cát hai lần. Luống cát cao vồng lên rãnh dài, sâu hút xuống như “giao thông hào” ngày bé của chúng mình ấy. Ừ, xong rồi gánh đất phù sa úp kín rãnh, cứ y như thợ bê tông đổ móng nhà. Sáo⁴ nọ liền sáo kia. Bùn đất quánh như súp, khó đào lắm, nhưng cắm hom dâu xuống, dâu, chứ đá cũng phải nảy mầm. Chả mấy lâu, dâu xanh phơi phới, bốn tháng sau đã có dấu chân...

Giọng Khếnh sôi nổi. Niềm vui lớn xen cả vẻ tự hào lộ rõ trên nét mặt rạng rỡ, có làn môi chúm chím như đang cười.

(50 truyện ngắn chọn lọc, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2004, tr. 371 - 376)

¹ *Sa mạc của tuổi thơ* (nằm trong nền văn xuôi những năm 1960) thể hiện được công cuộc lao động, sản xuất của thanh niên, chủ yếu là phụ nữ nông thôn, đang góp phần xây dựng cuộc sống mới.

² *Khô không*: khô cứng, giòn, không còn chút hơi ẩm nào.

³ *Sát* (khẩu ngữ): từ biểu thị ý nhấn mạnh sự phủ định hoàn toàn.

⁴ *Sáo*: rõ nông lòng, nan to, mất rất thưa.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra kiểu câu (xét theo mục đích nói) của câu văn sau: “Trông xa, nó nổi lên như hòn đảo trắng, lóng lánh dưới nắng.”.

Câu 3 (1,0 điểm). Theo đoạn trích, vì sao bọn trẻ con trong làng gọi bãi cát ở thôn Hương (bãi Nhiên) là “sa mạc”? Khếnh và nam nữ thanh niên trong thôn đã làm gì để “sa mạc” năm xưa giờ đây xanh mát những luống dâu, vòng khoai lang dây đỏ tía?

Câu 4 (1,0 điểm). Các chi tiết miêu tả ngoại hình Khếnh trong đoạn trích giúp em hiểu gì về nhân vật này?

Câu 5 (1,0 điểm). Hãy nêu bài học tâm đắc nhất em rút ra từ việc đọc đoạn trích trên và lí giải trong khoảng 3 - 5 câu văn.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật Khếnh trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Thanh niên thôn Hương tiêu biểu cho những người khai hoang, cải tạo đất đai, đưa khoa học kĩ thuật vào đời sống sản xuất,... mang tới cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân miền Bắc lúc bấy giờ. Theo em, cần thay đổi hoàn cảnh để trở nên tốt hơn hay thay đổi bản thân để thích nghi với hoàn cảnh?

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.

--Hết--

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I – NGŨ VĂN 9
Năm học 2024 - 2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Độc hiểu	4,0
	1	HS xác định đúng ngôi kể thứ nhất.	0,5
	2	Xét theo mục đích nói, câu văn: “Trông xa, nó nổi lên như hòn đảo trắng, lóng lánh dưới nắng.” thuộc kiểu câu trần thuật (câu kể).	0,5
	3	- Theo đoạn trích, bọn trẻ con trong làng gọi bãi cát ở thôn Hương (bãi Nhiên) là “sa mạc” vì: tuy ở ven sông, nhưng bãi không hề động một giọt nước. Cả lúc ngập lụt, nó vẫn trơ trơ như hòn đảo khô không. Ngày nắng, cát nóng hầm hập như một cái chảo rang. Mùa hanh, từng cơn gió khô khan như chiếc chổi vô hình quét lên những cồn cát, làm cả vùng trời bụi mù mịt. - Khénh và nam nữ thanh niên trong thôn đã cải tạo bãi Nhiên (gánh đất phù sa úp kín các rãnh cát, gốc dâu) để “sa mạc” năm xưa giờ đây xanh mát những luống dâu, vòng khoai lang dây đỏ tía. (HS có thể diễn đạt theo cách khác, miễn là đúng)	0,5 0,5
	4	Các chi tiết miêu tả ngoại hình Khénh trong đoạn trích giúp em hiểu về nhân vật: - Khénh có nét trong sáng, đáng yêu, ... của một cô gái trẻ; - Khénh còn có nét khỏe khoắn, mạnh mẽ, vững vàng,... của người lao động (HS có thể có cách diễn đạt, cảm nhận khác, miễn là hợp lý)	0,5 0,5
	5	- Hình thức: 3 – 5 câu văn. - Nội dung: + Học sinh nêu được bài học tâm đắc cho bản thân. + Lí giải thuyết phục (HS nêu bài học tâm đắc nhưng không lí giải: 0,5 điểm)	0,25 0,75
II		Viết	6,0 điểm
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật Khénh trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích đặc điểm nhân vật Khénh trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng. Tham khảo gợi ý sau: Giới thiệu nhân vật Khénh trong đoạn trích “Sa mạc của tuổi thơ” (Dương Thị Xuân Quý), nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. - Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật Khénh dựa trên các bằng chứng trong đoạn trích (ngoại hình; hành động, cử chỉ; ngôn ngữ; ...); nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn; nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật; - Đánh giá về nhân vật.	1,0

		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2.	Thanh niên thôn Hương tiêu biểu cho những người khai hoang, cải tạo đất đai, đưa khoa học kỹ thuật vào đời sống sản xuất,... mang tới cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân miền Bắc lúc bấy giờ. Theo em, cần thay đổi hoàn cảnh để trở nên tốt hơn hay thay đổi bản thân để thích nghi với hoàn cảnh ? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.	4,0
		<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận:</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 400 chữ) của bài văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Theo em, cần thay đổi hoàn cảnh để trở nên tốt hơn hay thay đổi bản thân để thích nghi với hoàn cảnh?	0,25
		<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận, nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Thân bài: - Giải thích vấn đề - Bàn luận: + Thể hiện quan điểm của người viết, có thể lựa chọn một trong hai ý kiến hoặc kết hợp cả hai. <i>Gợi ý:</i> - Thay đổi hoàn cảnh để bản thân tốt hơn: “cải tạo” hoàn cảnh để phục vụ cuộc sống, sự phát triển, hạnh phúc,... của mình. Đây là cách giúp con người chiến thắng hoàn cảnh. - Thay đổi bản thân để thích nghi với hoàn cảnh: giúp con người trở nên chủ động, tiến bộ hơn, tạo ra những giá trị tích cực trong cuộc sống. Việc đổi mới và thay đổi là cách để sống một cuộc đời ý nghĩa hơn. + Mở rộng, phản đề, đối thoại với ý kiến trái chiều <i>(HS nêu bằng chứng phù hợp)</i> * Kết bài: Khẳng định ý kiến về vấn đề, rút ra bài học cho bản thân. Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	2,5
		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

